

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 11 /2018/HSST
Ngày 24 tháng 5 năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Đàn

2. Bà: Hà Thị Tâm

-Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hà Phương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/HSST-QĐ ngày 10/5/2018, đối với bị cáo:

Hà Văn G, sinh năm 1994; Nơi sinh và Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Th, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn D (đã chết) và bà Hà Thị L, sinh năm 1975; chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/03/2018, bị tạm giam từ ngày 21/3/2018 có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ngân Văn T; Sinh năm: 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Th, Tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Hà Thị L; Sinh năm: 1975 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Th, Tỉnh H.

2/ Anh Phạm Văn S; Sinh năm: 1997 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Kh, xã K, huyện Th, Tỉnh H.

Người làm chứng:

1/ Chị Hà Thị Ph; Sinh năm: 1984 (vắng mặt)

2/ Ông Ngân Văn Ngh; Sinh năm: 1948 (vắng mặt)

3/ Bà Hà Thị P; Sinh năm: 1953 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn B, xã N, huyện Th, Tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 03/3/2018, Hà Văn G, sinh năm 1994 ở thôn Thôn B, xã N, huyện Th, Tỉnh H ăn cơm, uống rượu tại gia đình nhà anh Ngân Văn T, sinh năm 1982 cùng thôn. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì ăn cơm xong G về nhà, sau đó quay lại nhà anh T mượn xe máy biển kiểm soát 36G5-124.15, nhãn hiệu HONDA WAVES mục đích là để đi chơi. T đồng ý và nói “đi nhanh mà về”. Bà Hà Thị P là mẹ đẻ của anh T còn nói với G “lấy xe đi đừng có đem đi bán, đi cấm, đi ký nhé”, G trả lời “không có cấm ký gì đâu”. Sau khi mượn được xe, G điều khiển xe máy đi về hướng thôn P, xã N. Trên đường đi do không có tiền tiêu sài cá nhân nên G nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy đem đi cầm đồ để lấy tiền tiêu sài. Do có mối quan hệ với Phạm Văn S, sinh năm 1997 ở thôn Kh, xã K nên G đi đến nhà S với mục đích để cầm cố chiếc xe máy. Sau khi gặp S, G đã thỏa thuận với S cầm cố chiếc xe máy 36G5-124.15 lấy số tiền 1.000.000đ hẹn sau hai ngày sẽ trả tiền gốc và tiền lãi là 100.000đ, S đồng ý và đưa 1.000.000 đ cho G và giữ lại chiếc xe máy để làm tin. Sau khi cầm cố xe có tiền G đã tiêu sài cá nhân và đi Hà Nội, ngày 04/3/2018 anh T đã có đơn gửi lên Công an xã N đề nghị về việc G lấy xe đi không về, đến ngày 15/03/2018 thì G đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 15/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA-WAVES, biển kiểm soát 36G5-124.15, màu sơn đỏ, đen, tại thời điểm tháng 03/2018 có giá trị là 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 22/3/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an, huyện Th đã trả lại chiếc xe máy cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Ngân Văn T, anh T không có yêu cầu gì thêm.

Anh Phạm Văn S yêu cầu Hà Văn G phải trả lại cho anh S số tiền 1.000.000đ, ngày 05/4/2018, bà Hà Thị L mẹ đẻ của G đã được G nhờ bồi thường hộ cho G số tiền 1.000.000đ, anh Phạm Văn S đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm. Bà L không yêu cầu G phải trả lại số tiền này cho bà.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, Hà Văn G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 16/CT-VKSBT-KT, ngày 04/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, tỉnh H đã truy tố Hà Văn G về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo điểm b, khoản 1 Điều 175 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Hà Văn G về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm b, khoản 1 Điều 175 BLHS năm 2015; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14, quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử phạt bị cáo: Từ 6 (sáu) đến 9(chín) tháng tù. Buộc bị cáo Hà Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định. Đề nghị công nhận sự thỏa thuận và bồi thường của bà Hà Thị L và anh Phạm Văn S.

Bị cáo nói lời sau cùng: Việc làm của bị cáo là sai, bị cáo xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để được sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo Hà Văn G vào khoảng 20 giờ ngày 03/3/2018 sau khi ăn cơm nhà anh T xong G về nhà, sau đó quay lại nhà anh T mượn xe máy biển kiểm soát 36G5-124.15, nhãn hiệu HONDA WAVES mục đích là để đi chơi. Sau khi mượn được xe, G điều khiển xe máy đi về hướng thôn P, xã N. Trên đường đi do không có tiền tiêu sai cá nhân nên G nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy đem đi cầm đồ để lấy tiền tiêu sai. Nên G đi xe máy đến nhà S và thỏa thuận với S cầm cố chiếc xe máy 36G5-124.15 lấy số tiền 1.000.000đ, hẹn sau hai ngày sẽ trả tiền gốc và tiền lãi là 100.000đ, S đồng ý và đưa 1.000.000đ cho G và giữ lại chiếc xe máy để làm tin. Sau khi cầm cố xe có tiền G đã tiêu sai cá nhân và đi Hà Nội, đến ngày 15/03/2018 thì đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đầu thú.

Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA-WAVES, biển kiểm soát 36G5-124.15, màu sơn đỏ, đen, tại thời điểm tháng 03/2018 có giá trị là 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đơn đề nghị của người bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Văn G phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội không lớn, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội và trên địa bàn, Xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Động cơ và mục đích của bị cáo là muốn có tiền tiêu dùng cá nhân.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có; tiền sự không, tiền án không; tại phiên tòa người bị hại có ý kiến vì bị cáo nghiện ma túy nên mặc dù là họ hàng với bị cáo nhưng

bị cáo bắt chấp tình cảm gia đình để chiếm đoạt chiếc xe máy, mẹ bị cáo có đơn xin cho bị cáo một mức hình phạt đủ để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, tại phần tranh tụng quan điểm của viện kiểm sát cũng có nói đến bị cáo nghiện ma túy, bị cáo không có tranh luận gì, nên có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo; cần phải xử phạt tù bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt. Nhưng khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì sau khi bị bắt và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Mẹ bị cáo bồi thường thay cho bị cáo, đây cũng là mong muốn của bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, gia đình bị hại, mẹ bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt làm sao đủ cho bị cáo cai nghiện, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị của Viện kiểm sát: Về áp dụng pháp luật và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy trong hồ sơ bị cáo thừa nhận mình là người nghiện ma túy, gia đình bị cáo đề nghị có thời gian cải tạo cho bị cáo làm sao về nhà không còn nghiện ma túy, nên cần có mức hình phạt nghiêm hơn đối với bị cáo.

Bị cáo chiếm đoạt chiếc xe mô tô mục đích là để có tiền tiêu dùng cá nhân, bị cáo chưa có vợ con, không có nghề nghiệp, gia đình khó khăn một mình người mẹ phải chăm lo cho gia đình, bị cáo lại là người nghiện ma túy từ năm 2017, nên miễn hình phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Phạm Văn S không biết việc G mượn xe để cầm cố vay tiền, Công an huyện Th đã xử lý vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Ngày 05/4/2018 bà Hà Thị L mẹ đẻ của bị cáo đã đền bù 1.000.000đ (một triệu đồng) cho Phạm Văn S, S không yêu cầu G phải bồi thường thêm gì nữa, anh T không có yêu cầu bồi thường gì thêm, bà L không yêu cầu G phải trả lại tiền cho bà, đây là sự tự nguyện không trái với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Cơ quan quan điều tra đã thu giữ của bị cáo gồm: 01 (một) HONDA-WAVES, biển kiểm soát 36G5-124.15, màu sơn đỏ, đen đã qua sử dụng. Ngày 22/3/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Th đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về án phí:

Bị cáo Hà Văn G phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo:

Hà Văn G phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Hà Văn G 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 15 tháng 3 năm 2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo thời hạn là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày) để bảo đảm cho việc thi hành án phạt tù.

Về bồi thường thiệt hại: Không buộc bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Hà Văn G phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 24 tháng 5 năm 2018.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh H;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Th;
- Công an huyện Th, Công an trại giam;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đại Long